

Số: **28** /QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày **08** tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược
hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020
và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 145/QĐ-TTg ngày 20 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1825/QĐ-LĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Kế hoạch tổng thể triển khai Chiến lược hội nhập Quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 10/TTr-LĐTBXH ngày 02 tháng 01 năm 2017,

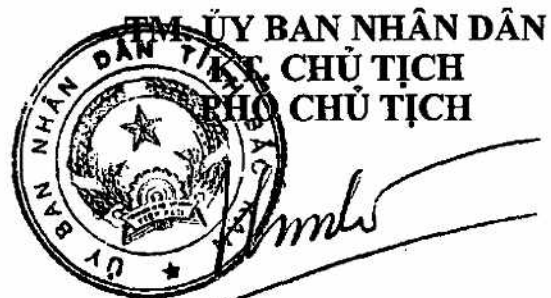
QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Bộ LĐTB&XH;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Lưu: VT, Huệ



Phạm Duy Hưng

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn
(Kèm theo Quyết định số: **28** /QĐ-UBND ngày **08** tháng **01** năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Hội nhập quốc tế về lao động và xã hội nhằm phát huy tiềm năng nội lực, lợi thế so sánh của tỉnh, tranh thủ tối đa môi trường, nguồn lực quốc tế, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển lao động đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Huy động các nguồn lực để thực hiện hiệu quả các chương trình phát triển về lao động và xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Phát triển nguồn nhân lực của tỉnh phù hợp với nhu cầu lao động, việc làm, tham gia vào thị trường khu vực; gia tăng cơ hội việc làm có chất lượng cho người lao động. Tăng số lượng các nghề đào tạo được các nước công nhận về văn bằng, chứng chỉ.

b) Phát triển hệ thống an sinh xã hội của tỉnh, tăng cường bảo vệ các nhóm đối tượng yếu thế phù hợp với tiêu chuẩn khu vực và quốc tế. Đến năm 2020, bảo đảm mức tối thiểu về thu nhập, giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch và thông tin cho người dân; tiếp cận đa chiều trong chính sách đánh giá và thực hiện chính sách giảm nghèo bền vững; thúc đẩy bình đẳng giới và công bằng xã hội.

c) Huy động các nguồn lực để thực hiện có hiệu quả các chương trình phát triển về lao động và xã hội.

II. NHIỆM VỤ

1. Công tác tuyên truyền, giáo dục

a) Nội dung

- Tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, đồng thời tổ chức diễn đàn để người lao động và doanh nghiệp trao đổi, giao lưu và tìm hiểu về chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội;

- Thông tin, tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về thị trường việc làm, nguồn nhân lực dồi dào, có chất lượng cũng như điều kiện tự nhiên, xã hội thuận lợi của tỉnh đến các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Tăng cường quảng bá hình ảnh quê hương, con người và văn hóa Bắc Kạn đến bạn bè trong và ngoài nước; lồng ghép các hoạt động thông tin đối ngoại về kinh tế, xã hội và du lịch của Bắc Kạn trong quá trình hội nhập quốc tế.

b) Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

c) Cơ quan phối hợp thực hiện: Các sở, ban ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

2. Hội nhập quốc tế về lao động và việc làm

a) Nội dung

- Tiếp tục thúc đẩy thực hiện chương trình việc làm bền vững; thực hiện tốt các chính sách đào tạo nghề đáp ứng yêu cầu việc làm gắn với phát triển thị trường lao động; tăng cường vai trò quản lý nhà nước đối với các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm; phát triển, dự báo thị trường lao động; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lại lao động, đặc biệt là đưa nhiều lao động có trình độ cao đi làm việc ở nước ngoài; xây dựng, thực hiện chương trình việc làm theo các tiêu chí khu vực và quốc tế. Nâng cao năng lực của Trung tâm Dịch vụ việc làm kết nối thị trường lao động giữa các huyện, thành phố với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh;

- Phát triển quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ; chủ động theo dõi, nắm bắt và giải quyết kịp thời các tranh chấp lao động, bảo đảm an ninh, trật tự xã hội. Mở rộng thị trường lao động của tỉnh đi làm việc tại nước ngoài; tập trung vào các thị trường có tiềm năng; thực hiện tốt việc quản lý lao động người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh;

- Triển khai thực hiện tốt Luật An toàn, vệ sinh lao động; thúc đẩy an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động của quốc gia, tiếp cận các tiêu chuẩn của khu vực và quốc tế;

- Nâng cao năng lực thanh tra, kiểm tra về lĩnh vực lao động; tăng cường về số lượng và chất lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra đáp ứng yêu cầu quản lý lao động hiệu quả trong quá trình hội nhập quốc tế.

b) Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

c) Cơ quan phối hợp thực hiện: Các Sở, ban, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

3. Hội nhập về giáo dục nghề nghiệp

a) Nội dung

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 06 tháng 6 năm 2014 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đào tạo nhân lực có tay nghề cao; Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 05 tháng 11 năm 2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn và các văn bản của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo về đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh. Lồng ghép các chương trình khuyến nông, lâm, ngư nghiệp, xuất khẩu lao động và các chương trình mục tiêu dạy nghề khác của tỉnh, phấn đấu tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2020 đạt 40% và đạt trên 70% đến năm 2030;

- Nâng cao hiệu quả đào tạo, dạy nghề gắn với giải quyết việc làm; tăng cường công tác tuyên truyền cho lao động nông thôn về giải quyết việc làm, nhằm tạo cơ hội cho lao động có việc làm, cải thiện điều kiện sản xuất, tăng cường và phát triển các cơ hội sinh kế cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số nhằm nâng cao thu nhập, góp phần giảm nghèo bền vững. Đặc biệt là tăng cường tuyên truyền cho lao động về mục đích, ý nghĩa của Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội, góp phần cho công tác xuất khẩu lao động đạt kết quả cao trong những năm tiếp theo;

- Phát triển đội ngũ giáo viên đạt chuẩn về trình độ, chương trình dạy nghề dựa trên chuẩn năng lực thực hiện, trên cơ sở phân tích nghề với sự tham gia của doanh nghiệp phù hợp với tiêu chuẩn của khu vực và quốc tế; tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, huy động các doanh nghiệp tham gia dạy nghề; thực hiện tốt cơ chế dạy nghề theo hợp đồng đào tạo hoặc đơn đặt hàng đào tạo giữa doanh nghiệp với cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

- Đẩy mạnh đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đào tạo nghề gắn với các vùng sản xuất tập trung sản phẩm chủ lực; đào tạo nghề gắn liền với việc chuyển đổi cơ cấu lao động khu vực nông thôn sang hoạt động trong các lĩnh vực dịch vụ, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ưu tiên đào tạo nghề cho các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn. Nghiên cứu điều chỉnh quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh, xây dựng phương án cân đối lại nguồn nhân lực, lao động nông thôn, góp phần thực hiện tốt chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững;

- Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng nghiệp nhằm thay đổi nhận thức của người dân về học nghề, kinh doanh và khởi sự doanh nghiệp; hướng dẫn kiểm tra, giám sát việc đào tạo nghề tại cơ sở; tuyên truyền công tác phân luồng học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông gắn với giáo dục nghề nghiệp.

b) Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

c) Cơ quan phối hợp thực hiện: Các Sở, ban, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

4. Hội nhập quốc tế về an sinh xã hội

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ, mục tiêu của Nghị quyết Trung ương 5 (khóa XI) về một số vấn đề chính sách xã hội giai đoạn 2012 – 2020; Nghị quyết số 21 –NQ/TW ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Bộ Chính trị (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2011 – 2020;

- Thực hiện chính sách đảm bảo trợ giúp xã hội cho các nhóm đối tượng do tác động của hội nhập quốc tế, trong đó tập trung hỗ trợ người khuyết tật nặng, trẻ em, người cao tuổi cô đơn, không nơi nương tựa, đồng bào dân tộc thiểu số, nạn nhân buôn bán người; phòng, chống tệ nạn xã hội; ứng phó với việc biến đổi khí hậu, nước biển dâng tác động đến việc làm và thu nhập của người dân;

- Thực hiện hiệu quả Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2020; thu hẹp khoảng cách, xóa dần định kiến về bất bình đẳng giới trong đời sống xã hội, đặc biệt trong quan hệ gia đình ở vùng nông thôn, vùng nghèo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

- Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; phòng ngừa và hỗ trợ trẻ em bị xâm hại, bị bạo lực, bị buôn bán, phòng ngừa giảm thiểu lao động trẻ em; phát hiện, hỗ trợ trẻ em tiếp cận hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em thuận lợi, công bằng và hiệu quả;

- Từng bước áp dụng các tiêu chí khu vực và quốc tế làm tiêu chí phấn đấu và thước đo đánh giá về an sinh xã hội; trước mắt chú trọng vào chuẩn nghèo, chương trình và phạm vi bao phủ của các chương trình bảo hiểm xã hội, trợ giúp xã hội, cung cấp dịch vụ xã hội. Khuyến khích xã hội hóa, huy động sự tham gia của mọi thành phần trong xã hội vào việc bảo đảm an sinh xã hội, cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội.

b) Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

c) Cơ quan phối hợp thực hiện: Các Sở, ban, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

5. Thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia về xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020 gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới; tập trung nguồn lực trước hết vào thực hiện ở những xã khó khăn nhất và các xã điểm xây dựng nông thôn mới. Lồng ghép các chương trình, dự án, Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm, tạo cơ hội cho hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các chính sách để phát triển tăng thu nhập, phấn đấu vươn lên thoát nghèo;

- Xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước theo hướng hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển ngành công nghiệp, dịch vụ, du lịch với thoát nghèo bền vững; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn dân chủ, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; an ninh trật tự được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao. Đến năm 2020, phấn đấu có 26 xã đạt chuẩn nông thôn mới, bình quân đạt 10/19 tiêu chí/xã; trong đó, ưu tiên đầu tư nguồn lực cho các xã đặc biệt khó khăn nhằm rút ngắn khoảng cách với các xã khác trên địa bàn tỉnh. Tập trung đầu tư các công trình cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu trên địa bàn xã, gồm: Giao thông, điện, thủy lợi, trường học các cấp, cơ sở vật chất văn hóa góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và tăng hưởng thụ trực tiếp cho cư dân nông thôn;

- Phát triển kinh tế đi đôi với việc chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục, sức khỏe cho người dân; nâng cao phổ cập giáo dục, hỗ trợ giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng khó khăn; vận động mọi tầng lớp nhân dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế; xây dựng đời sống văn hóa tinh thần ở nông thôn; tăng cường phòng, chống tệ nạn xã hội, có biện pháp ngăn chặn và đẩy lùi sự xuống cấp về đạo đức xã hội.

b) Cơ quan chủ trì thực hiện: Văn phòng Điều phối xây dựng Nông thôn mới và Giảm nghèo tinh.

c) Cơ quan phối hợp thực hiện: Các Sở, ban, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

6. Một số hoạt động phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp

- Tổ chức lại sản xuất theo hướng tập trung gắn với cơ giới hóa nông nghiệp, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; chú trọng công tác nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, đặc biệt là công nghệ sinh học để nâng cao chất lượng năng suất và hạ giá thành sản phẩm;

- Hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp gồm: Hỗ trợ cây, con giống, vật tư nông nghiệp, chuyên giao kỹ thuật, công nghệ theo hướng sản xuất hàng hóa đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn sinh học trong lĩnh vực chăn nuôi, lồng ghép các nguồn vốn thực hiện công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, ưu tiên cho đối tượng thuộc diện nghèo, cận nghèo được tiếp cận và tham gia, giúp tăng năng suất cây trồng vật nuôi, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng thu nhập;

- Hình thành các tổ chức hoạt động tổ, nhóm, câu lạc bộ khuyến nông, lâm, ngư nghiệp... kịp thời cung cấp thông tin, tài liệu về những hiệu quả kinh nghiệm sản xuất cho hộ nghèo, xã nghèo, nhất là chuyên giao khoa học, công nghệ có chất lượng cao. Thành lập các tổ hợp tác, hợp tác xã liên kết với các công ty, doanh nghiệp trong bao tiêu sản phẩm sản xuất nông nghiệp.

b) Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Cơ quan phối hợp thực hiện: Các Sở, ban, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Ban hành kịp thời các văn bản hướng dẫn, cụ thể hóa các quy định của Trung ương; rà soát kịp thời các quy định pháp luật có liên quan, điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh; đồng thời kiến nghị, sửa đổi, điều chỉnh các quy định chưa phù hợp liên quan đến thực hiện chính sách xã hội đối với người dân; đặc biệt chú trọng đến Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

2. Rà soát, lồng ghép và tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch thực hiện mục tiêu hội nhập quốc tế về lao động và xã hội trong kế hoạch, chương trình hằng năm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

3. Tổ chức tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người dân về hội nhập quốc tế về lao động và xã hội và các mục tiêu khác của kế hoạch.

4. Các Sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình hành động, các chiến lược, quy hoạch phát triển ngành nhằm phát huy lợi thế và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực, nhất là nguồn lực về lao động; chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả các khâu đột phá Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

5. Hoàn thiện hệ thống tổ chức bộ máy của các cấp, các ngành; nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, kiến thức về hội nhập quốc tế, đào tạo, bồi dưỡng về ngoại ngữ, tin học cho cán bộ, công chức, viên chức nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn giỏi để đáp ứng nhu cầu hội nhập thực hiện chính sách lao động và xã hội.

6. Tăng cường huy động nguồn lực, nhân lực thực hiện tốt chính sách lao động và xã hội; tăng cường hợp tác quốc tế, kinh nghiệm của các tổ chức quốc tế trong việc xây dựng và thực hiện chính sách lao động và xã hội.

7. Đào tạo, bồi dưỡng phát triển mạnh nguồn lực lao động và hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh; đồng thời thực hiện có hiệu quả trong việc quản lý điều hành nền kinh tế bằng pháp luật, quy hoạch, kế hoạch và các công cụ điều tiết trên cơ sở tôn trọng các quy luật thị trường, nhất là thị trường về lao động. Tăng cường tuyên truyền, vận động, hướng nghiệp về ý thức lập thân, lập nghiệp cho học sinh, sinh viên và người lao động; phổ biến, thông tin kịp thời các thông tin về thị trường lao động và các chế độ chính sách của Nhà nước về dạy nghề, xuất khẩu lao động đến học sinh, sinh viên và người lao động.

8. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu về các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, môi trường, thông tin, khoa học công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực và thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội cho người dân, đảm bảo hướng vào người dân, phục vụ người dân.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách Nhà nước đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính hợp pháp khác từ các tổ chức trong và ngoài nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng Kế hoạch hằng năm và 5 năm với những mục tiêu cụ thể về hội nhập quốc tế về lao động và xã hội thuộc phạm vi quản lý; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch hằng năm, 5 năm và cả giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

- Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền chính sách hợp tác quốc tế về lao động và xã hội. Thực hiện tốt các chính sách về lao động, việc làm, tiền lương, thu nhập nhằm khuyến khích và phát huy cao nhất năng lực của người lao động; bảo đảm quan hệ lao động hài hòa, cải thiện môi trường và điều kiện lao động; đẩy mạnh dạy nghề và tạo việc làm; nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài; hỗ trợ học nghề và tạo việc làm cho các đối tượng chính sách, người nghèo, lao động nông thôn; phát triển hệ thống an sinh xã hội đa dạng, ngày càng mở rộng và hiệu quả; phát triển mạnh hệ thống bảo hiểm như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp... Thực hiện tốt các chính sách ưu đãi và không ngừng nâng cao mức sống đối với người có công; thực hiện tốt các hình thức trợ giúp và cứu trợ xã hội, nhất là đối với các đối tượng đặc biệt khó khăn;

- Tiếp tục triển khai thực hiện Luật An toàn, vệ sinh lao động và các văn bản có liên quan. Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động từ nơi làm việc phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chế kỹ thuật và các quy định về an toàn vệ sinh lao động, đảm bảo an toàn về sức khỏe người lao động trong những lĩnh vực có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Tiếp tục đổi mới quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động; đẩy mạnh xã hội hóa và phát triển các dịch vụ huấn luyện, kiểm định, tư vấn kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động; đổi mới và nâng cao hiệu quả chính sách bồi thường tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp thông qua các hoạt động phòng ngừa, bảo đảm quyền lợi của người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và chia sẻ gánh nặng với người sử dụng lao động và xã hội;

- Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp để thu thập, phân tích và tổng hợp thông tin về nhu cầu tuyển dụng lao động; tổng hợp thông tin về nhu cầu tìm việc làm, học nghề của người lao động; thường xuyên cung cấp thông tin thị trường lao động cho doanh nghiệp, người lao động, chính quyền cấp xã và cơ sở dạy nghề trên địa bàn tỉnh để kết nối cung – cầu lao động.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng Điều phối xây dựng Nông thôn mới và Giảm nghèo

- Thực hiện có hiệu quả các chính sách giảm nghèo phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh; đa dạng hóa các nguồn lực và phương thức để bảo đảm giảm nghèo bền vững, nhất là tại các xã đặc biệt khó khăn; có chính sách và các giải pháp phù hợp nhằm hạn chế phân hóa giàu nghèo, giảm chênh lệch mức sống giữa nông thôn và thành thị;

- Chủ động phối hợp với các Sở, ban ngành, tổ chức đoàn thể, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố khai thác tối đa lợi thế nông nghiệp để phát triển sản xuất hàng hóa lớn với năng suất, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh cao; tăng nhanh sản lượng và xuất khẩu nông sản, nâng cao thu nhập và đời sống nông dân; xây dựng mô hình sản xuất kinh doanh phù hợp với từng loại cây, con; khuyến khích tập trung ruộng đất, phát triển trang trại, doanh nghiệp nông nghiệp phù hợp về quy mô và điều kiện của từng xã, phường, thị trấn; gắn kết chặt chẽ, hài hòa lợi ích giữa người sản xuất, người chế biến và người tiêu thụ, giữa việc áp dụng kỹ thuật và công nghệ với tổ chức sản xuất, giữa phát triển nông nghiệp với xây dựng nông thôn mới; đổi mới cơ bản phương thức tổ chức kinh doanh nông sản; bảo đảm phân phối lợi ích hợp lý trong từng công đoạn từ sản xuất đến tiêu dùng; tiếp tục đổi mới, xây dựng mô hình tổ chức để phát triển kinh tế hợp tác phù hợp với cơ chế thị trường;

- Trên cơ sở quy hoạch vùng, bố trí cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ và giống phù hợp với nhu cầu thị trường và giảm thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh; phát triển các hình thức bảo hiểm phù hợp trong nông nghiệp; đẩy nhanh áp dụng tiến bộ khoa học và công nghệ hiện đại trong sản xuất, chế biến, bảo quản; ưu tiên ứng dụng công nghệ sinh học để tạo nhiều giống cây trồng, vật nuôi và quy trình sản xuất đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả cao, tăng nhanh giá trị gia tăng trên một đơn vị đất canh tác; đẩy mạnh chăn nuôi theo phương thức công nghiệp, bán công nghiệp, bảo đảm chất lượng và an toàn dịch bệnh;

- Quy hoạch phát triển nông thôn gắn với phát triển đô thị và bố trí các điểm dân cư; triển khai chương trình xây dựng nông thôn mới phù hợp với đặc điểm từng địa bàn của cấp xã, theo các bước đi cụ thể, vững chắc trong từng giai đoạn; giữ gìn và phát huy những nét văn hóa đặc sắc của nông thôn; đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn; tạo môi trường thuận lợi để khai thác mọi khả năng đầu tư vào nông nghiệp và nông thôn, nhất là đầu tư của các doanh nghiệp nhỏ và vừa, thu hút nhiều lao động.

3. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng ngân sách của địa phương và kế hoạch thực hiện Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan đưa các mục tiêu hội nhập quốc tế về lao động và xã hội vào Chương trình, Kế hoạch hàng năm của tỉnh; vận động nguồn hỗ trợ để thực hiện Kế hoạch.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể

Tổ chức tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và toàn dân hưởng ứng, tham gia thực hiện Chiến lược Hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Tăng cường công tác giám sát, phản biện về việc thực hiện chính sách về lao động và xã hội tại các địa phương, đơn vị, trên cơ sở đó phản ánh những vấn đề khó khăn, vướng mắc, định ra các giải pháp để khắc phục.

6. Các sở, ban, ngành liên quan

Phối hợp chặt chẽ với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội trong việc triển khai thực hiện các nội dung có liên quan đến Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; chỉ đạo các hội đoàn thể của xã, phường, thị trấn tập trung tuyên truyền các chủ trương của Đảng về Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đảm bảo sâu rộng đến quần chúng nhân dân;

- Thực hiện tốt việc lồng ghép có hiệu quả các chính sách, dự án, hoạt động trên địa bàn cho mục tiêu của Chiến lược; tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách, dự án thuộc Kế hoạch trên địa bàn phụ trách. Thường xuyên kiểm tra, giám sát và thực hiện tốt chế độ báo cáo định kỳ theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Yêu cầu các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện; định kỳ báo cáo gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 10 tháng 12 hằng năm để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội./

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Duy Hưng